

Bản án số: 44/2019/HSST
Ngày: 18 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thanh Mai

Ông Vũ Trung Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Khu S**; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1979 tại Đ, tỉnh B;

Nơi thường trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 5/12 PT; Con ông: Sùng Giồng S - sinh năm 1923 và bà: Hạng Thị G (đã chết); có vợ: Hạng Thị D - sinh năm 1986 và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 19/6/2019 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hạng Thị D - sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 19/6/2019 tổ công tác Công an thị trấn Đ, huyện Đ đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực Tổ 7, thị trấn Đ thì phát hiện đối tượng Sùng Khu S đang điều khiển xe mô tô BKS 27U1- 006.64 đi từ hướng Bản C, xã K, huyện Đ về trung tâm thị trấn Đ có nhiều biểu hiện nghi vấn hoạt động về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện bắt quả tang ở tay trái của S đang cầm 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp. Sùng Khu S khai nhận 02 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp, S mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Sùng Khu S đã khai nhận như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/6/2019 Sùng Khu S đi nhặt sắt vụn, phế liệu và bán cho anh Nguyễn Văn K trú tại Tổ 7, thị trấn Đ được 86.000 đồng và mang theo 10.000 đồng của mình, một mình điều khiển xe mô tô BKS 27U1- 006.64 đi lên Bản C, xã K để tìm mua hồng phiến (ma túy tổng hợp) về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến Bản C, S gặp một người phụ nữ, dân tộc Mông khoảng 40 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) nhìn giống người nghiện, bị cáo hỏi có viên hồng (ma túy tổng hợp) bán không?. Người này trả lời là nhiều thì không có nhưng một đến hai viên thì có. Nghe vậy, S hỏi lại là 96.000 đồng có mua được 2 viên hồng phiến không? Người phụ nữ Mông đồng ý. S lấy số tiền 96.000 đồng đưa cho người phụ nữ, người này lấy trong người ra 1 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 2 viên hồng phiến. Bị cáo nhận lấy túi ma túy rồi cầm ở tay trái và đi về nhà. Còn người phụ nữ đi đâu, làm gì bị cáo không biết. Khi đi đến khu vực Tổ 7, thị trấn Đ thì bị Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 viên nén màu hồng và chiếc xe mô tô BKS 27U1- 006.64.

Tại bản kết luận giám định số 671/GĐ-PC09 ngày 26/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng Khu S gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-ĐBĐ ngày 13/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Sùng Khu S từ 12 đến 18 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,11 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô BKS 27U1- 006.64 đã thu giữ của bị cáo. Trả lại cho chị Hạng Thị D $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe này.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần tội danh và điều luật áp dụng, bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 09 giờ 45 phút ngày 19/6/2019, tại khu vực tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ, Sùng Khu S đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,2 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tuy khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo không lớn (0,2 gam) nhưng cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tù phù hợp, để cho bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy. Do đó có thể cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt cũng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là đối tượng nghiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Đối với 0,11 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Đối với chiếc xe mô tô màu đen BKS 27U1- 006.64 (giấy tờ xe ghi nhãn hiệu xe là HOIVDATHAILA, hiện trạng xe trên thực tế là xe Win 100, HONDA THAI LAN) số khung: PLPOCHUMAB002276, số máy: VZS152FMH*517276* xe cũ, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ đây là tài sản chung, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội (vợ bị cáo không biết việc này) nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Trả lại cho vợ bị cáo (chị Hạng Thị D) $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe này theo quy định tại khoản 2 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông, bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra không làm rõ được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn K là người mua sắt vụn, phế liệu của bị cáo, không biết bị cáo bán để lấy tiền mua ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Sùng Khu S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Sùng Khu S 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (19/6/2019).

2. Về biện pháp tư pháp, vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,11 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định. (đã niêm phong)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: ½ giá trị chiếc xe mô tô màu đen BKS 27U1- 006.64 (giấy tờ xe ghi nhãn hiệu xe là HOIVDATHAILA, hiện trạng xe trên thực tế là xe Win 100, HONDA THAI LAN) số khung: PLPOCHUMAB002276, số máy: VZS152FMH*517276* xe cũ, đã qua sử dụng. Trả lại cho vợ bị cáo (chị Hạng Thị D) ½ giá trị chiếc xe này.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/9/2019). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QL và NV liên quan;
- VKSND huyện ĐBD; VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐBD;
- Cơ quan THAHS huyện ĐBD;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBD;
- TAND tỉnh DB;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBD ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Huệ